TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỤ BẢN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 20-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Bà Nguyễn Thị Dung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1998; nơi sinh tỉnh Hà Nam.

Nơi ĐKHKTT: tổ D, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: thôn P, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1970 và bà Trần Thị T, sinh năm 1973; vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1998; có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-12-2024 đến nay (Có mặt).

Người chứng kiến:

+ Ông Phùng Gia T1 (Vắng mặt).

+ Ông Phùng Hữu S (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10-12-2024 tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động về ma tuý Công an tỉnh N làm nhiệm vụ tại khu vực cây xăng xã Đ, huyện V phát hiện thấy Trần Văn D có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Trong quá trình kiểm tra, D đã tự giác giao nộp 01 gói giấy ăn màu trắng bên trong có 03 gói nilon màu đen đều có kích thước khoảng (1x1,5) cm, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng có chứa chất bột dạng cục màu trắng, D khai nhận là Heroine của D cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản niêm phong (ký hiệu D) theo quy định của pháp luật, sau đó đưa D về trụ sở Công an xã Đ, huyện V lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của D 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã cũ, 01 xe mô tô Wave α màu trắng gắn BKS 90B2-548.31 và thu giữ mẫu nước tiểu của D (niêm phong ký hiệu T) để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 1966/KL-KTHS ngày 12-12-2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định (trong niêm phong ký hiệu D) là ma tuý, loại ma tuý: Heroine, khối lượng D: 0,315 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1967/KL-KTHS ngày 13-12-2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận có tìm thấy thành phần các chất gồm M, C1 và 6-MAM trong mẫu nước tiểu (trong niêm phong ký hiệu T) gửi giám định (các chất trên là sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong nước tiểu).

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSVB ngày 25-02-2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Văn D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vật chứng liên quan mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định; các lời khai của bị cáo, của người chứng kiến tại cơ quan điều tra. Nên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10-12-2024, tại khu vực cây xăng xã Đ, huyện V, Trần Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroine có khối lượng 0,315g nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo với những quy định của pháp luật thì bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản truy tố và luận tội hành vi của bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự cũng như năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Do đó, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bản thân và thấy cần

phải áp dụng loại hình phạt, mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, vật chứng liên quan mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

01 điện thoại di động Iphone màu đen (đã cũ) của Trần Văn D, 01 xe mô tô Honda Wave α màu trắng BKS 90B2-548.31 mang tên Trần Văn D là do ông Trần Văn C đưa tiền cho D mua và đăng ký để sử dụng chung cho gia đình từ trước khi D đăng ký kết hôn, theo đề nghị của ông C và bị cáo D; ngày 14-02-2025 Công an huyện V đã trả cho ông C quản lý và sử dụng, nên Hội đồng không xem xét.

[8] Những hành vi và đối tượng có liên quan:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn D trong ngày 09-12-2024, căn cứ vào kết quả giám định mẫu nước tiểu, ngày 14-02-2025, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi trên bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 21 (hai mốt) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 10-12-2024.

2. Xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vật chứng liên quan mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 1966/KL-KTHS, "Kính gửi: Cơ quan CSĐT- CA tỉnh N. Hoàn trả mẫu vật vụ Trần Văn D, SN 1998. Phạm tội về ma tuý, ngày 10/12/2024", được niêm phong bởi 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh N, có chữ ký, họ tên của Bùi Xuân M1, Nguyễn Như X và Trần Văn D;

+ 01 (một) chai nhựa được niêm phong, có ghi: Số 1967/KL-KTHS.(T), được niêm phong bởi 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh N, có chữ ký, họ tên của Bùi Xuân M1, Nguyễn Như X.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25-02-2025).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trần Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Vụ Bản;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND thành phố Phủ Lý;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam